

XU THẾ PHÁT TRIỂN CỦA HỆ THỐNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC VIỆT NAM

Trần Văn Hùng

Trường Đại học Duy Tân
Email: tranhung2050@gmail.com

Article History

Received: 11/02/2020

Accepted: 15/3/2020

Published: 05/4/2020

Keywords

Trend, development, private university system, Vietnam.

ABSTRACT

Developing private higher education system is a trend of regional and world higher education. The private university system in Vietnam has undergone 25 years of establishment and development, which has made many important contributions to the development of higher education in Vietnam. In the coming years, the private university system in Vietnam will develop strongly, following the world trend, because there are guidelines and policies that prioritize the development of private higher education of the Party and the State, clear and favorable legal corridor of the National Assembly and the Government of Vietnam. The article analyzes the trend of strong growth in the size and quality of private higher education system in Vietnam and the appearance of some new models of private higher education institutions.

1. Mở đầu

Việt Nam có 60 trường đại học tư thực (ĐHTT), chiếm hơn 25,40% trong tổng số các trường đại học (ĐH) và học viện, có quy mô đào tạo bậc ĐH chiếm tỉ lệ 16,00% trong tổng số sinh viên bậc ĐH của cả nước (không tính các trường thuộc khối An ninh - Quốc phòng) (Bộ GD-ĐT, 2018). 60 trường ĐHTT của Việt Nam đóng ở 29/63 tỉnh, thành: miền Bắc có 23 trường, miền Trung - Tây Nguyên có 12 trường và miền Nam có 25 trường, trong đó TP. Hà Nội có số trường nhiều nhất là 13 trường, tiếp đến là TP. Hồ Chí Minh có 12 trường (Đặng Văn Định, 2018).

Hệ thống ĐHTT Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, sự phát triển của giáo dục đại học (GDĐH) Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, quy mô đào tạo của hệ thống ĐHTT Việt Nam còn thấp so với tỉ lệ bình quân quy mô sinh viên ĐHTT toàn cầu (chiếm tỉ lệ 32,90%), châu Á (42,10%) và Đông Nam Á (41,80%), thấp hơn nhiều so với tỉ lệ sinh viên ĐHTT của các nước có nền GDĐH phát triển trong khu vực và trên thế giới như Singapore (61,80%), Malaysia (43,10%), Hàn Quốc (80,70%), Nhật Bản (78,60%), Hoa Kỳ (27,50%),... (PROPHE, 2010); năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế của hệ thống ĐHTT Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập GDĐH khu vực và quốc tế của hệ thống GDĐH quốc gia (Tran Văn Hùng, 2019).

Mặc dù còn những tồn tại và hạn chế nhưng hệ thống ĐHTT Việt Nam đang có triển vọng phát triển mạnh mẽ về cả quy mô và chất lượng, đồng thời xuất hiện các mô hình mới, bởi vì: GDĐH tư thực toàn cầu và khu vực tiếp tục phát triển như là xu thế của thời đại; đa số các trường ĐHTT của Việt Nam đã khẳng định được tiềm năng phát triển trong những năm qua; động lực phát triển của toàn hệ thống ĐHTT Việt Nam được thúc đẩy bởi đường lối và chính sách phát triển kinh tế tư nhân nói chung, GDĐH tư thực nói riêng của Đảng và Nhà nước, hành lang pháp lý phát triển hệ thống ĐHTT đã được hoàn thiện.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Xu thế phát triển của hệ thống đại học tư thực trên thế giới

Tư thực hóa (sự phát triển và mở rộng của các cơ sở GDĐH tư thực, việc tăng sự phụ thuộc của các cơ sở GDĐH công lập vào các nguồn tài chính tư nhân, và hoạt động của các cơ sở GDĐH tư thực theo cách thức của các tổ chức kinh doanh) là một xu thế lớn của GDĐH toàn cầu (Holzacker và cộng sự, 2009).

Theo số liệu của Chương trình Nghiên cứu GDĐH tư thực (PROPHE) vào năm 2010, tổng số sinh viên GDĐH tư thực toàn cầu là 56.722.374 sinh viên, chiếm 32,90% tổng số sinh viên (bảng 1). Tỉ lệ sinh viên theo học trong các cơ sở GDĐH tư thực tiếp tục gia tăng trên khắp các khu vực trên thế giới kể từ năm 2010 (Shah, M. và Nair, C. S, 2016), số lượng sinh viên GDĐH tư thực và cơ sở GDĐH tư thực toàn cầu tăng mạnh trong các thập kỉ qua và số lượng cơ sở GDĐH tư thực đã vượt số lượng cơ sở GDĐH công lập (Buckner. E., 2017).

Bảng 1. Số liệu sinh viên GDĐH tư thực toàn cầu

STT	Khu vực	Tỉ lệ sinh viên tư thực (%)	Tổng số sinh viên tư thực	Tổng số sinh viên
1	Châu Phi (Hạ Sahara) (45 quốc gia)	17,80	930.016	5.218.120
2	Các quốc gia Ả Rập (20 quốc gia)	17,40	1.423.630	8.201.861
3	Châu Á (5 tiểu khu vực)	42,10	32.267.911	76.568.246
3.1	1. Trung và Tây Á (10 quốc gia)	37,50	2.227.027	5.935.781
3.2	2. Đông Á (6 quốc gia)	33,20	10.380.995	31.256.405
3.3	3. Đảo quốc Thái Bình Dương (15 quốc gia)	19,70	9.778	49.516
3.4	4. Nam Á (8 quốc gia)	54,70	13.615.487	24.892.053
3.5	5. Đông Nam Á (10 quốc gia)	41,80	6.034.624	14.434.491
4	Khối Thịnh vượng chung (4 quốc gia)	10,10	318.033	3.162.889
4.1	1. Trung và Đông Âu (22 quốc gia)	16,60	3.582.753	21.548.806
4.2	2. Tây Âu (27 quốc gia)	12,40	1.944.098	15.628.664
5	Mĩ Latin và Vùng Ca-ri-bê (42 quốc gia)	48,80	10.638.863	21.789.880
6	Hoa Kỳ (1 quốc gia)	27,50	5.617.069	20.427.709
Tổng cộng		32,90	56.722.374	172.546.175

* Ghi chú: tùy theo khu vực, số quốc gia trong bảng 1 bao gồm quốc gia và vùng lãnh thổ.

Nguồn: PROPHE (2010).

2.2. Xu thế phát triển của hệ thống đại học tư thực Việt Nam

GDĐH tư thực Việt Nam không nằm ngoài xu thế trên của thế giới. Từ đường lối đổi mới toàn diện đất nước được quyết định tại Đại hội VI năm 1986 của Đảng, nhiều chủ trương và chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển mô hình ĐH ngoài công lập đã được ban hành và thực thi gắn liền với quá trình lập pháp trong lĩnh vực giáo dục của Quốc hội. Năm 1994, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập 05 trường ĐH dân lập gồm 03 trường ở TP. Hà Nội, 01 trường ở TP. Đà Nẵng và 01 trường ở TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 02/8/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định 75/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục (Quốc hội khóa XI thông qua ngày 14/6/2005), loại hình trường ĐH bán công và dân lập bị xóa bỏ, chỉ còn một loại hình trường ĐH ngoài công lập là trường ĐHTT. Thực thi Luật Giáo dục, giai đoạn 2005-2010, số trường ĐHTT đã tăng từ 20 trường lên 51 trường (bảng 2). Năm 2012, Luật GDĐH được Quốc hội (Khóa 13) ban hành đã khẳng định hơn nữa vai trò và vị thế của các trường ĐHTT thông qua các tiêu chuẩn cao về điều kiện thành lập và đảm bảo chất lượng, do đó số trường ĐHTT được thành lập kể từ năm 2012 mặc dù có tăng nhưng ở mức tăng nhẹ (bảng 2).

Ngày 04/11/2013, Ban Chấp hành Trung ương 8 (khóa XI) ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT đã đề ra các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm phát triển GDĐH, trong đó có phát triển hệ thống ĐHTT như tăng tỉ lệ trường, có chính sách phát triển đội ngũ nhà giáo trong các cơ sở GDĐH, tạo sự bình đẳng về quyền được nhận hỗ trợ của Nhà nước đối với người học,... Từ Nghị quyết của Đảng, Quốc hội đã chỉnh sửa, bổ sung Luật GDĐH 2012, Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, đề án, chương trình hành động, cơ chế chính sách nhằm đổi mới căn bản, toàn diện GDĐH,... trong đó coi trọng phát triển hệ thống ĐHTT.

Hệ thống ĐHTT Việt Nam hiện nay bao gồm các trường ĐHTT được thành lập bởi các tập đoàn kinh tế lớn như FPT, Tân Tạo, VinGroup,...; một số trường ĐHTT đã có các nhà đầu tư mới là các tập đoàn kinh tế hay tổ chức giáo dục có tiềm lực kinh tế lớn như Nguyễn Hoàng, Tổ chức Giáo dục Hoa Kỳ, ...; một số trường ĐHTT thành lập tổ chức kinh tế riêng để đảm bảo hoạt động của trường. Đây chính là đặc điểm riêng có của hệ thống ĐHTT Việt Nam, là một trong những cơ sở để khẳng định rằng hệ thống này phát triển mạnh mẽ trong những năm tới.

Từ xu thế phát triển GDĐH toàn cầu và thực tiễn phát triển của hệ thống ĐHTT Việt Nam, từ những chủ trương, đường lối, chính sách và hành lang pháp lý phát triển hệ thống ĐHTT của đất nước, chúng tôi xác định xu thế phát triển của hệ thống ĐHTT Việt Nam như sau:

2.2.1. Phát triển về số trường và quy mô đào tạo

Phát triển số trường và quy mô đào tạo của hệ thống ĐHTT là một trong những xu thế phát triển của GDĐH khu vực và thế giới - số cơ sở GDĐH tư thực hiện lớn hơn số cơ sở GDĐH công lập và quy mô sinh viên của hệ thống

ĐHTT tăng nhanh trong những thập niên qua, đến nay chiếm hơn 1/3 tổng số sinh viên toàn cầu (PROPHE, 2010), (Shah, M. và Nair, C. S, 2019), (Bucker, E., 2017). Hệ thống ĐHTT Việt Nam sẽ không nằm ngoài xu thế này.

Về số lượng trường: Việt Nam có 05 trường vào năm 1994 và đã tăng lên 60 trường vào năm 2016 (xem bảng 2).

Bảng 2. Số lượng các trường ĐH ngoài công lập của Việt Nam từ năm 1994 đến năm 2018 (Bộ GD-ĐT, 2017, 2018).

Năm	1994	2000	2005	2010	2016	12/2018
Số lượng trường đại học ngoài công lập	5	16	20	51	60	60
Tỉ lệ % trong tổng số các trường đại học (không tính các trường thuộc khối An ninh - Quốc phòng)	8,6	18,2	16,9	26,7	25,5	25,4

Về quy mô đào tạo bậc ĐH: tỉ lệ sinh viên ĐHTT Việt Nam đã tăng hàng năm trong những năm qua (bảng 3).

Bảng 3. Tỉ lệ sinh viên ĐHTT từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018

Năm học	Số lượng sinh viên ĐH			
	Tổng	ĐH công lập	ĐHTT	Tỉ lệ sinh viên ĐHTT
2013-2014	1.670.023	1.493.354	176.669	10,58%
2014-2015	1.824.328	1.596.754	227.574	12,47%
2015-2016	1.753.174	1.520.807	232.367	13,25%
2016-2017	1.767.879	1.523.904	243.975	13,80%
2017-2018	1.707.025	1.439.495	267.530	15,67%

Nguồn: Bộ GD-ĐT (<https://moet.gov.vn/thong-ke/Pages/thong-ke.aspx>)

Quy mô đào tạo của hệ thống ĐHTT Việt Nam trong những năm qua không chỉ thể hiện ở mức tăng ở bậc ĐH mà còn tăng ở bậc sau ĐH. Theo số liệu thống kê trong 02 năm học được công khai tại địa chỉ website của Bộ GD-ĐT (<https://moet.gov.vn/thong-ke/Pages/thong-ke.aspx>), năm học 2016-2017 các trường ĐHTT đào tạo 10.625 học viên cao học và nghiên cứu sinh, chiếm tỉ lệ 8,90% học viên của cả nước (cả nước có 119.388 học viên); năm học 2017-2018 số học viên là 14.270, chiếm tỉ lệ 11,77% (cả nước có 121.253 học viên).

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa XII) về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT đã xác định “Tăng tỉ lệ trường ngoài công lập đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học”, “Khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao ở khu vực đô thị” và đề ra nhiều chính sách hỗ trợ phát triển GDDH ngoài công lập (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Mặt khác, Đảng ta đang triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”,... Những chủ trương, đường lối này của Đảng sẽ là động lực quan trọng để hệ thống ĐHTT Việt Nam phát triển.

Ngày 19/11/2018, Quốc hội (Khóa 14) ban hành Luật số 34/2018/QH14 (Quốc hội, 2018) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDDH; ngày 30/12/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 9/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung Luật GDDH. Theo đó, các vấn đề pháp lý liên quan đến hệ thống ĐHTT đã được xác định rõ ràng, phù hợp với thực tiễn của đất nước và thực tiễn phát triển của GDDH thế giới, đặc biệt là mô hình trường ĐHTT và ĐHTT hoạt động không vì lợi nhuận.

Ngày 05/01/2019, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 69/QĐ-TTg phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng GDDH giai đoạn 2019 - 2025 theo định hướng đẩy mạnh xã hội hóa và hội nhập quốc tế GDDH, đặt ra mục tiêu cụ thể mà hệ thống ĐHTT không thể ngoài cuộc về chất lượng sinh viên tốt nghiệp, trình độ của đội ngũ giảng viên, kiểm định chất lượng giáo dục, trao đổi giảng viên và sinh viên quốc tế, công nhận văn bằng trong khối ASEAN, nghiên cứu khoa học,... (Thủ tướng Chính phủ, 2019).

Những đường lối và chính sách quan trọng cùng cơ sở pháp lý đã được hoàn chỉnh trên đây sẽ thúc đẩy phát triển quy mô của hệ thống ĐHTT Việt Nam một cách mạnh mẽ trong thời gian tới.

Mặt khác, với cơ sở pháp lý rõ ràng được quy định trong Luật GDDH sửa đổi, bổ sung 2018, các cơ sở GDDH tư thực do nhà đầu tư nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam và phân hiệu của các cơ sở này sẽ gia tăng trong những năm tới. Hiện có 05 cơ sở GDDH tư thực do nhà đầu tư nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam (bảng 4).

Bảng 4. Các cơ sở GDĐH tư thục do nhà đầu tư nước ngoài thành lập tại Việt Nam

STT	Tên trường	Quốc gia	Quyết định thành lập tại Việt Nam (năm)	Năm tuyển sinh	Địa điểm
1	Đại học Quốc tế RMIT Việt Nam	Úc	2000	2001	TP. Hồ Chí Minh
2	Đại học Y khoa Tokyo Việt Nam	Nhật Bản	2015	2016	Tỉnh Hưng Yên
3	Đại học Mĩ tại Việt Nam	Mĩ	2015	2016	TP. Đà Nẵng
4	Đại học Anh quốc Việt Nam	Anh	2009	2010	TP. Hà Nội
5	Đại học Fulbright Việt Nam	Mĩ	2016	2016	TP. Hồ Chí Minh

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ website của các trường

2.2.2. Phát triển về chất lượng

Trong những năm gần đây, các trường ĐHTT Việt Nam đã khẳng định được chất lượng trong hệ thống GDĐH Việt Nam. Tính đến ngày 31/1/2020, có 25/60 trường ĐHTT đã đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục quốc gia, chiếm tỉ lệ 41.67%, một số chương trình đào tạo của các trường ĐHTT đã đạt chất lượng do các tổ chức quốc tế kiểm định (theo danh sách của Bộ GD-ĐT công khai tại website <https://moet.gov.vn/>).

Năm 2019 là năm đánh dấu những thành tựu nổi bật của hệ thống ĐHTT Việt Nam, đặc biệt là những thành tích, kết quả do các tổ chức quốc tế vinh danh.

Về xếp hạng quốc tế đối với cơ sở GDĐH và chương trình đào tạo:

Trường ĐH Duy Tân là trường tư thục đầu tiên của Việt Nam được xếp hạng trong 500 ĐH tốt nhất châu Á theo bảng xếp hạng của QS (<https://www.topuniversities.com/>), là trường có 02 ngành đạt chuẩn kiểm định ABET của Mỹ (trường ĐH thứ 2 của Việt Nam có ngành đạt chuẩn kiểm định ABET); Trường ĐH Nguyễn Tất Thành được Tổ chức Kiểm định QS đánh giá xếp hạng 4 Sao (đã được xếp hạng 3 sao vào năm 2016) (<https://ntt.edu.vn/>); Trường ĐH FPT có 01 ngành đạt chuẩn chất lượng ACBSP (Trường ĐH FPT được QS xếp hạng 5 Sao cho 4 tiêu chí quan trọng vào năm 2015) (<http://fpt.edu.vn/>);...

Về xếp hạng quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học:

Trường ĐH Duy Tân lần đầu tiên được Tổ chức xếp hạng ĐH thế giới theo thành tựu học thuật (URAP) xếp hạng (<https://www.urapcenter.org/>) (Việt Nam có 08 cơ sở GDĐH được xếp hạng); 02 trường ĐHTT có mặt trong Top 10 các trường ĐH, viện nghiên cứu của Việt Nam dẫn đầu về số lượng các công bố quốc tế trong thời gian từ 01/8/2018 đến 31/7/2019 (<https://www.natureindex.com/>);...

Về các loại giải thưởng quốc tế của sinh viên:

Các trường ĐHTT như Trường ĐH Lạc Hồng, Trường ĐH Duy Tân, Trường ĐH Hutech, Trường ĐH Hoa Sen... đã đạt một số giải thưởng quốc tế có uy tín được tổ chức trong và ngoài nước.

Ngoài ra, nhiều trường ĐHTT đã thu hút được ngày càng nhiều sinh viên quốc tế đến học tập, đó là sự khẳng định về chất lượng của hệ thống ĐHTT Việt Nam.

Luật GDĐH sửa đổi, bổ sung năm 2018 xác định rõ vai trò, mục tiêu của kiểm định chất lượng GDĐH, trách nhiệm của cơ sở GDĐH trong việc đảm bảo chất lượng GDĐH (cơ sở GDĐH và chương trình đào tạo); mặt khác để nâng cao năng lực cạnh tranh, nhất là cạnh tranh trong tuyển sinh với các cơ sở GDĐH công lập đang ngày càng được trao nhiều quyền tự chủ và các cơ sở GDĐH quốc tế có uy tín ở Việt Nam, các trường ĐHTT buộc phải đầu tư phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, đặc biệt là phải có tên trong các bảng xếp hạng ĐH hàng đầu khu vực và thế giới (các trường ĐHTT Việt Nam có điều kiện để thực hiện nhiệm vụ này vì thuộc quyền sở hữu của các tập đoàn và tổ chức kinh tế có tiềm lực như đã nêu trên). Do đó, phát triển về chất lượng là một xu thế tất yếu của hệ thống ĐHTT Việt Nam.

2.2.3. Hình thành, phát triển các mô hình cơ sở giáo dục đại học tư thục mới

- Hình thành các ĐHTT:

Luật GDĐH 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2018 theo hướng tăng quyền tự chủ nhiều hơn cho các cơ sở GDĐH, đặc biệt là các ĐH, cho phép hình thành các ĐHTT nhằm tạo sức mạnh cho các cơ sở GDĐH tư thục; Nghị định số 99/NĐ-CP đã quy định rõ các điều kiện chuyển từ trường ĐH thành ĐH (công lập và tư thục). Theo đó, điều kiện cơ bản để trở thành ĐHTT là “có ít nhất 3 trường đại học cùng loại hình tư thục liên kết thành đại học hoặc có ít nhất 3 trường đại học là trường đại học tư thục và trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận liên kết thành đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận” (Chính phủ, 2019). Đây là hành lang pháp lý tạo động lực mạnh mẽ,

có tính rõ ràng và tạo điều kiện thuận lợi để các trường ĐHTT thuộc sở hữu của các tập đoàn liên kết trở thành ĐHTT cũng như các trường ĐHTT đã có bề dày phát triển thành ĐHTT.

- *Phát triển mô hình cơ sở GDDH tư thực hoạt động không vì lợi nhuận:*

Ngày 17/12/2019, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định thành lập Trường ĐH VinUni - loại hình trường ĐH tinh hoa và tư thực hoạt động không vì lợi nhuận đầu tiên của Việt Nam. Đây là cột mốc đánh dấu sự hoàn thiện hệ thống GDDH Việt Nam nói chung, loại hình cơ sở GDDH tư thực nói riêng trong quá trình hội nhập với GDDH thế giới. Với cơ chế tuyển sinh, đào tạo và đánh giá sinh viên theo mô hình ĐH tinh hoa trên thế giới, với các chuẩn mực cao của quốc tế và mức học phí cao, Trường ĐH VinUni sẽ là mô hình được các nhà đầu tư phát triển GDDH tư thực nghiên cứu và phát triển trong tương lai.

- *Xuất hiện một số mô hình cơ sở GDDH tư thực khác:*

Với đặc trưng năng động và sáng tạo, được trao quyền tự chủ gần như tuyệt đối bởi pháp luật, một số trường ĐHTT Việt Nam đã xác định mô hình phát triển tiệm cận mô hình ĐH của các nước có nền GDDH tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế như mô hình ĐH toàn cầu (global university), ĐH khởi nghiệp (entrepreneurship university),...

Sự xuất hiện và phát triển các mô hình cơ sở GDDH tư thực mới sẽ tạo ra sự khác biệt, qua đó giúp hệ thống này gia tăng năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế.

3. Kết luận

Phát triển hệ thống ĐHTT Việt Nam về quy mô, chất lượng và mô hình như đã phân tích là phù hợp với thực tiễn phát triển KT-XH của đất nước, với xu thế phát triển của GDDH quốc gia và thế giới. Sự phát triển của hệ thống ĐHTT Việt Nam sẽ tạo ra động lực lớn cho toàn bộ hệ thống GDDH Việt Nam phát triển, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Tuy nhiên, để hệ thống ĐHTT Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, các cơ quan quản lý nhà nước về GDDH cần triển khai các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển GDĐT tư thực một cách đồng bộ và hiệu quả; lãnh đạo các cơ sở GDDH tư thực cần chủ động, sáng tạo và quyết tâm cao hơn nữa trong việc xác định và thực hiện tầm nhìn và mục tiêu chiến lược phát triển phù hợp với tầm nhìn và mục tiêu phát triển quốc gia.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Ban Tuyên giáo Trung ương (2014). *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI*. NXB. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Bộ GD-ĐT (2017). *Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu các trường đại học ngoài công lập*.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Tài liệu Hội nghị chủ tịch Hội đồng trường, hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học và trường sư phạm năm 2018*.
- Buckner, E. (2017). *The Worldwide Growth of Private Higher Education: Cross-national Patterns of Higher Education Institution Foundings by Sector*, Sociology of Education, Vol. 90, No. 4, pp. 296-314.
- Chính phủ (2019). *Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*.
- Đặng Văn Định (2018). *Thực trạng và chính sách phát triển giáo dục đại học tư thực*. Kì yếu Hội thảo “Cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về phát triển giáo dục đại học ngoài công lập”. Trường Đại học Hòa Bình, tr 148-160.
- Holzacker, D., Chornoivan, O., Yazilintas, D., & Dayan-Ochir, S. (2009), *Privatization in Higher Education: Cross-Country Analysis of Trends, Policies, Problems, and Solutions*, Washington, DC: Institute for Higher Education Policy.
- PROPHE (2010). *Global Private and total Higher Education Enrollment by Region and Country*. <https://www.prophe.org/en/global-data/global-data/global-enrollment-by-region-and-country/>.
- Quốc hội (2018). *Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*. Shah, M. - Nair, C. S. (2016). *A Global Perspective on Private Higher Education*. Chandos Publishing.
- Thủ tướng Chính phủ (2019). *Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/1/2019 phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019-2025*.
- Tran Van Hung (2019). *Increasing the global competitiveness of the Vietnamese higher education system*. Journal of Science, Vinh University, Vol. 48, No.2, pp. 30-38.